

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm đồ vải chuyên môn năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh và Nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu – Hoạt động Trung tâm Dịch vụ.
- Địa điểm giao hàng: Tầng 1 - Khu G - Nhà Hậu cần - Kho Nhà may - Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa - 19 đường Yersin - phường Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm 60 ngày thanh toán, chưa bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định cụ thể tại hợp đồng).

****** Lưu ý đối với hàng hóa kê khai được hưởng ưu đãi:**

Trường hợp Nhà thầu kê khai hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định (hàng hóa có xuất xứ Việt Nam hoặc hàng hóa do Nhà thầu trong nước sản xuất, có xuất xứ Việt Nam), Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Giải trình và chứng minh chi phí sản xuất trong nước:
 - + Cung cấp Bảng thuyết minh chi phí sản xuất trong nước trong cơ cấu giá (theo mẫu Bảng (*) đính kèm), có chữ ký xác nhận và đóng dấu của đại diện hợp pháp Nhà thầu;
 - + Giải trình rõ phương pháp xác định tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước và đính kèm tài liệu, chứng từ chứng minh tương ứng.
- Chứng minh nguồn gốc nguyên vật liệu sản xuất trong nước:

Đối với các nguyên vật liệu đầu vào kê khai là chi phí sản xuất trong nước, Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc sản xuất tại Việt Nam, như: phiếu kiểm nghiệm thành phẩm, giấy chứng nhận xuất xưởng, giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO) hoặc tài liệu tương đương do cơ quan có thẩm quyền hoặc Nhà sản xuất/Nhà nhập khẩu/Nhà phân phối cấp, xác nhận hoặc công bố.

- Tài liệu xác minh thông tin kê khai:

Trường hợp Chủ đầu tư xét thấy cần thiết để xác minh tính chính xác của thông tin, Nhà thầu phải bổ sung Báo cáo tài chính đã nộp cơ quan thuế hoặc báo cáo kiểm toán (nếu có). Việc yêu cầu bổ sung chỉ nhằm xác minh thông tin và không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của E-HSDT nếu Nhà thầu không có sẵn các tài liệu này tại thời điểm nộp hồ sơ.

- Xử lý khi không chứng minh được ưu đãi:

Trường hợp Nhà thầu không chứng minh được hoặc không nộp đầy đủ tài liệu hợp lệ theo yêu cầu, Chủ đầu tư sẽ đánh giá E-HSDT không có hàng hóa được hưởng ưu đãi và không yêu cầu làm rõ đối với nội dung này.

(*) Bảng thuyết minh chi phí sản xuất trong nước được lập theo hướng dẫn tại **Điều 11 Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính** về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.

Bảng (*)

**BẢNG THUYẾT MINH CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC
TRONG CƠ CẤU GIÁ**

(Tính cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất)

Tên hàng hóa:

Quy cách đóng gói:

Tên đơn vị sản xuất:

STT	Nội dung chi phí	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Chi phí trong nước
A	Sản lượng tính giá					
B	Chi phí sản xuất, kinh doanh					
I	Chi phí trực tiếp					
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp					
2	Chi phí nhân công trực tiếp					
3	Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được trích khấu hao)					
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh (chưa tính ở trên) theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực					
II	Chi phí chung					
5	Chi phí sản xuất chung (đối với doanh nghiệp)					
6	Chi phí tài chính (nếu có)					
7	Chi phí bán hàng					
8	Chi phí quản lý					
	Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh					
C	Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ (nếu có)					
D	Giá thành toàn bộ					
Đ	Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm					
E	Lợi nhuận dự kiến					
G	Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định					
H	Giá dự thầu					

....., ngày.....tháng.....năm....
Đại diện đơn vị sản xuất
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa:

Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau. Có bảng kê khai hàng hóa dự thầu trong đó thể hiện đầy đủ thông tin hình ảnh mẫu vải, đặc tính, thông số kỹ thuật, mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất của hàng hóa để chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ và phù hợp yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

- Yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh chất lượng hàng hóa:

Cung cấp Kết quả kiểm nghiệm thành phần và chất lượng vải phù hợp với hàng hóa dự thầu, do Trung tâm/Viện nghiên cứu chuyên ngành dệt may tại Việt Nam, hoặc cơ quan/đơn vị có chức năng kiểm nghiệm chất lượng vải, được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam. Kết quả kiểm nghiệm phải phù hợp với từng loại hàng hóa dự thầu và được đính kèm với hồ sơ dự thầu.

Tài liệu được cung cấp bằng bản scan từ bản gốc hoặc bản sao y chứng thực; Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xuất trình bản chính để đối chiếu khi cần thiết.

Tên file dữ liệu điện tử của tài liệu kiểm nghiệm phải thể hiện rõ loại hàng hóa – loại vải – màu sắc để thuận tiện cho công tác đối chiếu, đánh giá.

- Yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh quy trình quản lý chất lượng của Nhà sản xuất:

Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 còn hiệu lực (Bản scan từ bản gốc hoặc sao y chứng thực); hoặc tài liệu hợp pháp khác có giá trị tương đương, chứng minh Nhà sản xuất áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế hoặc Việt Nam. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm phát hành E-HSMT.

- Yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa khi giao hàng:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của hãng sản xuất, có xác nhận của Nhà sản xuất/Nhà nhập khẩu/Nhà phân phối; hoặc tài liệu hợp pháp khác có giá trị tương đương;

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận xuất xưởng của Nhà sản xuất.

Trường hợp các tài liệu trên được lập bằng ngôn ngữ khác Tiếng Việt, khi được yêu cầu Nhà thầu phải nộp kèm bản dịch sang Tiếng Việt có chứng thực hợp lệ. Trường hợp Nhà thầu tự dịch, phải kèm theo cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của bản dịch. Bản dịch có thể là bản đầy đủ hoặc bản tóm tắt nội dung chính, bảo đảm phục vụ mục đích chứng minh thông tin theo yêu cầu.

- Yêu cầu về hàng mẫu:

Nhà thầu phải cung cấp hàng mẫu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư sau thời điểm mở thầu. Hàng mẫu được sử dụng làm cơ sở đối chiếu và đánh giá về chất lượng sản phẩm, màu sắc, kỹ thuật may, kiểu dáng, độ bền màu, độ co rút và các đặc tính kỹ thuật khác của hàng hóa Nhà thầu đã kê khai và cam kết tại E-HSDT.

Chủ đầu tư sẽ thực hiện kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm mẫu đối với một hoặc một số tiêu chí kỹ thuật (như độ bền màu, độ co rút, chất lượng vải...) thông qua phương pháp giặt, sấy, hấp nhiệt độ cao tối thiểu 05 lần với nước giặt và oxy hoặc javen.

Danh mục hàng mẫu yêu cầu (hàng mẫu có hoàn lại), gồm:

1. Áo bệnh nhân (lớn) – SL: 01 cái; kèm theo 01 mẫu vải kích thước 1,5m x khổ vải (giữ nguyên khổ ngang).
2. Áo quần bệnh nhân bông (lớn) – SL: 01 bộ; kèm theo 01 mẫu vải kích thước 1,5m x khổ vải (giữ nguyên khổ ngang).
3. Quần phẫu thuật viên (nhỏ) – SL: 01 cái; kèm theo 01 mẫu vải kích thước 1,5m x khổ vải (giữ nguyên khổ ngang).
4. Áo phẫu thuật viên (nhỏ) – SL: 01 cái; kèm theo 01 mẫu vải kích thước 1,5m x khổ vải (giữ nguyên khổ ngang).
5. Drap băng ca có góc – SL: 01 cái; kèm theo 01 mẫu vải kích thước 1,5m x khổ vải (giữ nguyên khổ ngang).
6. Khăn lỗ tròn 0,6x0,6 m – SL: 01 cái; kèm theo 01 mẫu vải kích thước 1,5m x khổ vải (giữ nguyên khổ ngang).

Mục đích yêu cầu hàng mẫu: Hàng mẫu được sử dụng làm căn cứ để Tổ Chuyên gia đối chiếu, đánh giá về chất lượng sản phẩm, màu sắc, kỹ thuật may, kiểu dáng, độ bền màu, độ co rút và các đặc tính kỹ thuật khác của hàng hóa Nhà thầu đã kê khai trong E-HSDT.

Nguyên tắc áp dụng: Việc yêu cầu hàng mẫu không nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu và không được sử dụng để chấm điểm hay tạo lợi thế cạnh tranh không bình đẳng. Không nộp hàng mẫu hoặc hàng mẫu không đạt yêu cầu kỹ thuật sẽ bị đánh giá không đạt về kỹ thuật và không được

xem xét trúng thầu.

Xử lý hàng mẫu: Đối với nhà thầu không được lựa chọn, hàng mẫu sẽ được hoàn trả trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả lựa chọn nhà thầu. Quá thời hạn trên, nếu nhà thầu không đến nhận, Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm bảo quản hoặc hoàn trả. Đối với nhà thầu được lựa chọn, hàng mẫu sẽ được tính vào số lượng hàng hóa thực giao trong hợp đồng, với điều kiện mẫu đã nộp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói:

+ Hàng hóa phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

+ Hàng hóa có nhãn mác với đầy đủ thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về nhãn mác hàng hóa. Sản phẩm hoàn thành phải được đóng gói, gấp gọn, sắp xếp riêng theo từng chủng loại và được dán nhãn, ghi chú size phân loại sản phẩm, bảo đảm sạch sẽ, nguyên vẹn, đúng quy cách và bàn giao tại địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện dưới sự giám sát của Chủ đầu tư hoặc đại diện Chủ đầu tư nhằm xác nhận chất lượng, thông số kỹ thuật phù hợp với quy định trong E-HSMT.

+ Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư được quyền yêu cầu kiểm định ngẫu nhiên một phần hoặc toàn bộ hàng mẫu hàng hóa dự thầu nhằm xác minh thông tin kê khai. Phiếu kiểm định phải: Được thực hiện từ thời điểm Chủ đầu tư yêu cầu kiểm định; Thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật cần thiết; Có thông tin tên, mã hiệu, ký hiệu, bao bì trùng khớp với hàng mẫu đã nộp; Có cùng thời điểm kiểm định cho tất cả các tiêu chí. Do Trung tâm/Viện nghiên cứu chuyên ngành dệt may tại Việt Nam, hoặc cơ quan/đơn vị có chức năng kiểm nghiệm chất lượng vải, được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam thực hiện.

+ Chủ đầu tư chấp nhận mức dung sai nhỏ trong kết quả kiểm định, nếu không làm ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng thực tế.

+ Mọi chi phí phát sinh từ việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do Nhà thầu chịu.

- Yêu cầu về địa điểm giao hàng: Hàng hóa được bàn giao, thử nghiệm, lắp đặt đầy đủ tất cả các hạng mục đến tận kho của bên mua tại địa chỉ: Tầng 1 - Khu G - Nhà Hậu cần - Kho Nhà may, Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa - 19 đường Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:

+ Hàng hóa phải đáp ứng đúng tiêu chuẩn, quy cách đã quy định trong E-HSMT cho từng loại.

+ Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Trường hợp có tác động đến môi trường, nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và chấp thuận mọi chi phí đền bù và khắc phục.

+ Về mặt nhãn quan bên ngoài: Hàng hóa được giao đến tay Bệnh viện phải nguyên vẹn, không xước rách, không bung chỉ, đường may chuẩn đẹp sắc sảo, tính thẩm mỹ cao, không nhăn nhúm, viền được vắt sổ kỹ hoặc may gấp kỹ bên trong, không lộ chỉ thừa, không có dấu hiệu hư hỏng hay mục vải, không phai màu, áp màu, không bị ẩm ướt do lỗi từ Nhà sản xuất hay trong quá trình vận chuyển.

+ Về mùi hương, chất lượng, độ bền của vải: Sản phẩm không mùi, an toàn với da, có độ mềm mại nhất định, không khô ráp, xù lông, thoải mái cho người sử dụng.

+ Logo: sắc nét, rõ ràng, thể hiện đầy đủ họa tiết chi tiết; màu sắc của logo phải chuẩn theo mẫu thiết kế được phê duyệt, không sai lệch tông màu, không phai khi giặt, không bong tróc hay in lệch mất thẩm mỹ của sản phẩm.

- Yêu cầu về tiến độ cung cấp hàng hoá và chính sách bảo hành, thu hồi, đổi sản phẩm:

+ Tiến độ cung cấp hàng hóa: Hàng hóa phải được giao một lần trong thời hạn từ 15 đến 20 ngày kể từ khi Nhà thầu nhận được đơn đặt hàng hoặc thông báo giao hàng của Chủ đầu tư (qua tin nhắn, điện thoại hoặc văn bản).


+ Chính sách bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng.


+ Thu hồi và đổi trả hàng hóa: Nhà thầu phải thu hồi và đổi trả hàng hóa ngay khi hàng được giao không đúng yêu cầu về chủng loại, kém chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không phải do lỗi của Chủ đầu tư. Thời gian đổi trả hàng hóa trong vòng 03 ngày làm việc.


b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:



Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:



Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	GHI CHÚ/ HÌNH ẢNH THAM KHẢO
--------------------	---------------------------------------	--	------------------------------------


1	Áo bệnh nhân (lớn)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: màu xanh lam ngọc nhạt. - Kiểu dáng: pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, phía trước có 03 túi, gắn logo Bệnh viện phía trên túi bên trái, cách túi trái 1 cm. - Kích thước logo (đường kính): 5 cm - Kích thước áo: dài áo 76 cm, ngang vai 50 cm, vòng ngực 120 cm, dài tay 25 cm, vòng lai vạt áo 120 cm - Chất liệu: vải kateford hoặc kate <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 161 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 283, Ngang (sợi/10cm) ≥ 270 - Thành phần nguyên liệu: ≤ 67 Polyester, ≥ 33 Rayon/Cotton/Bông - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ - 1,5 - 0, Ngang từ - 1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): không phát hiện <p>Hoặc vải kate:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 120 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 454, Ngang (sợi/10cm) ≥ 322 - Thành phần nguyên liệu: 100% Polyester - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
---	--------------------	--	---



2	Quần bệnh nhân (lớn)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: màu xanh lam ngọc nhạt. - Kiểu dáng: pyjama, lưng dây rút - Kích thước: dài quần 97 cm, vòng hông 148 cm, hạ đáy 36 cm, ống 24 cm - Chất liệu: vải kateford hoặc kate <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 161 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 283, Ngang (sợi/10cm) ≥ 270 - Thành phần nguyên liệu: ≤ 67 Polyester, ≥ 33 Rayon/Cotton/Bông - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ - 1,5 - 0, Ngang từ - 1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): không phát hiện <p>Hoặc vải kate:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 120 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 454, Ngang (sợi/10cm) ≥ 322 - Thành phần nguyên liệu: 100% Polyester - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
3	Áo quần bệnh nhân bông (lớn)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: trắng - Thông số giống áo/quần bệnh nhân (lớn), chỉ khác màu sắc. <p>* Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dáng: pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, phía trước có 03 túi, gắn logo Bệnh viện phía trên túi bên trái, cách túi trái 1 cm + Kích thước logo (đường kính): 5 cm + Kích thước áo: dài áo 76 cm, ngang vai 50 cm, vòng ngực 120 cm, dài tay 25 cm, vòng lai vạt áo 120 cm <p>* Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dáng: pyjama, lưng dây rút, + Kích thước: dài quần 97cm, vòng hông 148 cm, hạ đáy 36 cm, ống 24 cm - Chất liệu: vải kateford <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 159 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông số giống áo/quần BN (lớn), chỉ khác màu sắc.


		<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) \geq 268, Ngang (sợi/10cm) \geq 258 - Thành phần nguyên liệu: Polyester \leq 67, Rayon/Cotton/Bông \geq 33 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - $>$ -1,5, Ngang từ 0 - $>$ -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
4	Áo bệnh nhân chuyển mổ (lớn)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh lam ngọc nhạt. - Kiểu dáng: choàng, tà đắp vạt chéo thắt dây trước và trong vị trí ngang eo (2 vị trí buộc), không nút - Vị trí gắn dây thắt eo: cách nách 13.5 cm, cách vai 45 cm - Kích thước: dài áo 120 cm, ngang vai 55 cm, dài tay 46 cm, vòng ngực 134 cm - Gắn logo Bệnh viện bên ngực trái - Chất liệu: vải kateford hoặc kate <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): \geq 161 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) \geq 283, Ngang (sợi/10cm) \geq 270 - Thành phần nguyên liệu: \leq 67 Polyester, \geq 33 Rayon/Cotton/Bông - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ - 1,5 - 0, Ngang từ - 1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): không phát hiện <p>Hoặc vải kate:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): \geq 120 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) \geq 454, Ngang (sợi/10cm) \geq 322 - Thành phần nguyên liệu: 100% Polyester - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	


5	Mũ phẫu thuật viên	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kích thước (cao x rộng): 20x70 cm - Chất liệu: vải kate ford/ oxford. Nhuộm hoàn nguyên Vải kate ford/ oxford - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 153 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 250, Ngang (sợi/10cm) ≥ 230 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 66, Rayon/Cotton/Bông ≥ 34 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
6	Áo phẫu thuật viên (lớn)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: cổ trái tim, chui đầu, áo có 04 túi: mặt ngoài 02 túi, mặt trong 02 túi, túi trên bên trái, túi dưới bên phải - Kích thước túi: <ul style="list-style-type: none"> + Túi trên (ngang x cao): 13,5x14,5 cm + Túi dưới (ngang miệng x ngang đáy x cao): 23x24x25 cm - Kích thước áo: dài áo 80 cm, ngang vai 72 cm, vòng ngực 144 cm, vòng lai vạt áo 136 cm - Chốt mỗi đầu ra khi may, kiểu may lộn, sử dụng được 2 mặt - Chất liệu: vải kate ford/ oxford. Nhuộm hoàn nguyên Vải kate ford/ oxford - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 153 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 250, Ngang (sợi/10cm) ≥ 230 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 66, Rayon/Cotton/Bông ≥ 34 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	


7	Quần phẫu thuật (lớn) viên	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: lưng dây rút - Kích thước: dài quần 100cm, vòng hông: 152 cm, hạ đáy 40 cm, ống 28cm - Chốt mỗi đầu ra khi may, kiểu may lộn, sử dụng được 2 mặt - Chất liệu: vải kate ford/ oxford. Nhuộm hoàn nguyên Vải kate ford/ oxford - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 153 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 250, Ngang (sợi/10cm) ≥ 230 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 66, Rayon/Cotton/Bông ≥ 34 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
8	Áo phẫu thuật (nhỏ) viên	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két. - Kiểu dáng: tay ngắn, cổ trái tim, chui đầu, áo có 04 túi: mặt ngoài 02 túi, mặt trong 02 túi, túi trên bên trái, túi dưới bên phải - Kích thước túi: <ul style="list-style-type: none"> + Túi trên (ngang x cao): 12x13 cm + Túi dưới (ngang miệng x ngang đáy x cao): 21x22x24 cm - Kích thước áo: dài áo 72 cm, ngang vai 47 cm, dài tay 24 cm, vòng ngực 124 cm, vòng lai vạt áo 128 cm - Chốt mỗi đầu ra khi may, kiểu may lộn, sử dụng được 2 mặt - Chất liệu: vải kate ford/ oxford. Nhuộm hoàn nguyên Vải kate ford/ oxford - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 153 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 250, Ngang (sợi/10cm) ≥ 230 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 66, Rayon/Cotton/Bông ≥ 34 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	


9	Quần phẫu viên (nhỏ)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: lưng dây rút - Kích thước: dài quần 95 cm, vòng hông 144 cm, hạ đáy 36 cm, ống 24 cm, - Chốt mỗi đầu ra khi may, kiểu may lộn, sử dụng được 2 mặt - Chất liệu: vải kate ford/ oxford. Nhuộm hoàn nguyên Vải kate ford/ oxford - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 153 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 250, Ngang (sợi/10cm) ≥ 230 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 66, Rayon/Cotton/Bông ≥ 34 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
---	----------------------	---	---


10	Áo choàng mỏ (áo lễ)	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: màu xanh két - Kiểu dáng: áo dành riêng cho phẫu thuật, cổ lãnh tụ có 02 dây thắt, tà chéo sau lưng, có 02 dây thắt ngoài phía sau (trong đó 1 dây gắn tà xéo phía sau, 1 dây gắn dọc theo sườn bên áo bên còn lại), 02 dây thắt trong - Vị trí gắn dây thắt eo: ngang hông, cách vai 54 cm, đai thắt lưng giữa thân trước, vị trí đai nằm ngang vị trí dây thắt eo, chiều dài dây 85 cm - Kích thước: dài áo 132 cm, ngang vai 60 cm, dài tay 65 cm, vòng ngực 136 cm, bo thun cổ tay áo dài 6 cm - Vắt sủ bằng chỉ, không vắt bằng chỉ tơ - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
11	Quần có lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh lam ngọc nhạt - Kiểu dáng: pyjama, lưng dây rút, đáy khoét lỗ ở mông, gắn thêm miếng đắp hình chữ nhật che lỗ khoét mông - Kích thước miếng đắp hình chữ nhật (dài x rộng): 47 x 27 cm - Kích thước: dài quần 92 cm, vòng mông 148 cm, hạ đáy 36 cm, ống quần 25 cm - Chất liệu: vải kateford hoặc kate <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 161 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 283, Ngang (sợi/10cm) ≥ 270 - Thành phần nguyên liệu: ≤ 67 Polyester, ≥ 33 Rayon/Cotton/Bông 	



		<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ - 1,5 - 0, Ngang từ - 1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): không phát hiện <p>Hoặc vải kate:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 120 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 454, Ngang (sợi/10cm) ≥ 322 - Thành phần nguyên liệu: 100% Polyester - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
12	Quần đùi siêu âm tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh lam ngọc nhạt - Kiểu dáng: pyjama, lưng dây rút. - Kích thước: dài quần 52 cm, vòng hông 148 cm, hạ đáy 36 cm, ống quần 35 cm - Chất liệu: vải kateford hoặc kate <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 161 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 283, Ngang (sợi/10cm) ≥ 270 - Thành phần nguyên liệu: ≤ 67 Polyester, ≥ 33 Rayon/Cotton/Bông - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ - 1,5 - 0, Ngang từ - 1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): không phát hiện <p>Hoặc vải kate:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 120 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 454, Ngang (sợi/10cm) ≥ 322 - Thành phần nguyên liệu: 100% Polyester - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) ở 40°C: Độ co rút (-) trong phạm vi: Dọc từ -1,5 - 0, Ngang từ -1,5 - 0 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	



13	Drap giường có góc	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: trắng - Kiểu dáng: drap hình chữ nhật, 01 lớp - Kích thước (dài x rộng x cao): 2,02x1x0,17 m - Chất liệu: vải kate ford <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 159 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 268, Ngang (sợi/10cm) ≥ 258 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 67, Rayon/Cotton/Bông ≥ 33 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
14	Drap giường không góc	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: trắng - Kiểu dáng: drap hình chữ nhật, 01 lớp - Kích thước (dài x rộng): 3x1,5 m - Chất liệu: vải kate ford <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 159 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 268, Ngang (sợi/10cm) ≥ 258 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 67, Rayon/Cotton/Bông ≥ 33 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	



15	Drap băng ca có góc	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: trắng - Kiểu dáng: drap hình chữ nhật, 01 lớp, có 04 dây thắt phần dưới - Kích thước (dài x rộng x cao): 1,94x0,52x0,05 m (check lại thông số này, kho vải báo chỉ có kích thước này) - Chất liệu: vải kate ford <p>Vải kateford</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 159 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 268, Ngang (sợi/10cm) ≥ 258 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 67, Rayon/Cotton/Bông ≥ 33 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
16	Khăn đắp bệnh nhân phòng mổ	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để đắp bệnh nhân phòng mổ - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn chữ nhật, 01 lớp - Kích thước: 2x1,5 m - Chạy đường chỉ viền chần xung quanh chần - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	

17	Khăn khay mayo	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: hình bao túi chữ nhật , 02 lớp, 01 đầu may bít kín, 01 đầu hở xẻ tà 2 bên, chiều dài xẻ tà 21 cm/bên - Kích thước (dài x rộng): 1,2x0.5 m - Kiểu may lộn, sử dụng được 2 mặt - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
18	Khăn gói	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để gói đồ vải phòng mổ - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn chữ nhật, 01 lớp - Kích thước: 3x1,5 m - Chạy đường chỉ viền chần xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
19	Khăn 2x0,8 m	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong gói phòng mổ Khoa TMCT - Màu sắc: xanh két 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: khăn chữ nhật, 01 lớp - Kích thước: 2x0,8 m - Chạy đường chỉ viền chân xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
20	Khăn 1x1 m	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng gói ngoài đồ vải và gói mô... - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn vuông, 01 lớp - Kích thước: 1x1 m - Chạy đường chỉ viền chân xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
21	Khăn vuông lỗ 1,5x1,5 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn vuông, 01 lớp, lỗ vuông ở trung tâm khăn, kích thước lỗ 16x16 cm, chân 2 đường chỉ viền xung quanh lỗ, đắp vải 10 cm quanh lỗ - Kích thước khăn: 1,5x1,5 m - Chạy đường chỉ viền chân xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
22	Khăn lỗ chữ nhật 3x1,5 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn chữ nhật, 01 lớp, 1 đầu cạnh chiều rộng của khăn có gắn dây móc, lỗ chữ nhật, kích thước lỗ 20x24 cm, chân 2 đường chỉ viền xung quanh lỗ, đắp vải 12 cm quanh lỗ - Vị trí lỗ: mỗi cạnh lỗ chữ nhật song song tương xứng với cạnh khăn, cạnh chiều rộng lỗ chữ nhật cách cạnh chiều rộng khăn 90 cm - Kích thước khăn (dài x rộng): 3x1,5 m - Chạy đường chỉ viền chân xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên Vải kaki - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
23	Khăn lỗ chữ nhật 0,8x0,8 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn vuông, 01 lớp, lỗ chữ nhật, kích thước lỗ 20x6 cm, chân 2 đường chỉ viền xung quanh lỗ, đắp vải 8 cm quanh lỗ - Kích thước khăn: 0,8x0,8 m - Chạy đường chỉ viền chân xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên Vải kaki - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	

24	Khăn lỗ mắt 1,2x1 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn chữ nhật, 01 lớp, lỗ tròn, đường kính lỗ 6 cm, chần 1 đường chỉ viền xung quanh lỗ, chần viền đắp vải vuông 8 cm quanh lỗ - Kích thước khăn: 1,2x1 m - Chạy đường chỉ viền chần xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
25	Khăn lỗ tròn 0,6x0,6 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn vuông, 01 lớp, lỗ tròn, đường kính lỗ 10 cm, chần 1 đường chỉ viền xung quanh lỗ, chần viền đắp vải vuông 9 cm quanh lỗ - Kích thước khăn: 0,6x0,6 m - Chạy đường chỉ viền chần xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
26	Khăn lỗ tròn 0,8x0,8 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn vuông, 01 lớp, lỗ tròn, đường kính lỗ 10 cm, chần 1 đường chỉ viền xung quanh lỗ, chần viền đắp vải vuông 9 cm quanh lỗ - Kích thước: 0,8x0,8 m - Chạy đường chỉ viền chần xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 	Giống khăn lỗ tròn 0,6x0,6 m, chỉ khác kích thước lỗ

		<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) \geq 435, Ngang (sợi/10cm) \geq 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester \leq 87, Rayon/Cotton/Bông \geq 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
27	Khăn 1,5x1,4 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn vuông, 01 lớp, không lỗ - Kích thước: 1,5x1,4 m - Chạy đường chỉ viền chần xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): \geq 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) \geq 435, Ngang (sợi/10cm) \geq 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester \leq 87, Rayon/Cotton/Bông \geq 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	
28	Khăn 0,8x0,8 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn vuông, 01 lớp, không lỗ - Kích thước: 0,8x0,8 m - Chạy đường chỉ viền chần xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): \geq 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) \geq 435, Ngang (sợi/10cm) \geq 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester \leq 87, Rayon/Cotton/Bông \geq 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - > -1,5, Ngang từ 0 -> -1,5 - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	<p>Giống khăn 1,5x1,4 m, chỉ khác kích thước khăn</p> 

29	Khăn 0,5x0,5 m	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh két - Kiểu dáng: khăn vuông, 01 lớp, không lỗ - Kích thước: 0,5x0,5 m - Chạy đường chỉ viền chần xung quanh - Chất liệu: vải kaki. Nhuộm hoàn nguyên <p>Vải kaki</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng thực tế (g/m²): ≥ 218 - Mật độ: Dọc (sợi/10cm) ≥ 435, Ngang (sợi/10cm) ≥ 208 - Thành phần nguyên liệu: Polyester ≤ 87, Rayon/Cotton/Bông ≥ 13 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: Dọc từ 0 - $> -1,5$, Ngang từ 0 - $> -1,5$ - Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện 	Giống khăn 1,5x1,4 m, chỉ khác kích thước khăn
----	-------------------	---	--

1.3. Các yêu cầu khác

- Dịch vụ hậu mãi sau bán hàng: Nhà thầu phải bố trí kỹ thuật viên hỗ trợ, giải đáp thắc mắc về sản phẩm và hỗ trợ trực tuyến khi có yêu cầu; Thời gian phản hồi khách hàng không quá 15 phút kể từ khi tiếp nhận yêu cầu.

- Nhà thầu chịu chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng đến kho của Chủ đầu tư và chi phí đổi trả hàng nếu hàng hóa không đạt yêu cầu.

- Cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, theo đúng giá trúng thầu, kể cả trong trường hợp có biến động về giá trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Mục 2. Bản vẽ

Trang phục bệnh nhân được in logo của Bệnh viện trên áo. Chủ đầu tư sẽ cung cấp file thiết kế logo chính thức cho Nhà thầu sau khi thống nhất mẫu và trước khi thực hiện in ấn số lượng lớn. Logo sử dụng là logo hình tròn, chỉ bao gồm phần hình và chữ, không có nền màu trắng; đường kính logo khoảng 5 cm.



Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư sẽ thực hiện kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm mẫu đối với một hoặc một số tiêu chí kỹ thuật (như độ bền màu, độ co rút, chất lượng vải...) thông qua phương pháp giặt, sấy, hấp nhiệt độ cao tối thiểu 05 lần với nước giặt và oxy hoặc javen.

Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện dưới sự giám sát của Chủ đầu tư hoặc đại diện Chủ đầu tư nhằm xác nhận chất lượng, thông số kỹ thuật phù hợp với quy định trong E-HSMT.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư được quyền yêu cầu kiểm định ngẫu nhiên một phần hoặc toàn bộ hàng mẫu hàng hóa dự thầu nhằm xác minh thông tin kê khai. Phiếu kiểm định phải: Được thực hiện từ thời điểm Chủ đầu tư yêu cầu kiểm định; Thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật cần thiết; Có thông tin tên, mã hiệu, ký hiệu, bao bì trùng khớp với hàng mẫu đã nộp; Có cùng thời điểm kiểm định cho tất cả các tiêu chí. Do Trung tâm/Viện nghiên cứu chuyên ngành dệt may tại Việt Nam, hoặc cơ quan/đơn vị có chức năng kiểm nghiệm chất lượng vải, được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam thực hiện.

Chủ đầu tư chấp nhận mức dung sai nhỏ trong kết quả kiểm định, nếu không làm ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng thực tế. Mọi chi phí phát sinh từ việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do Nhà thầu chịu.